

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kinh phí
hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3743/BKHCN-KHTC ngày 20/12/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán chi ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 03 /TTr-SKHCN ngày 25/01/2022 và Biên bản liên ngành Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Tài chính ngày 11/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân bổ kinh phí hoạt động sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2022: **21.896 triệu đồng** (Hai mươi một tỷ, tám trăm chín mươi sáu triệu đồng) cho Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

I. Chi thực hiện các nhiệm vụ KH&CN là: 19.248 triệu đồng.

1. Chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là: 9.182,194 triệu đồng.

2. Chi các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là: 2.880 triệu đồng.

3. Tăng cường tiềm lực phục vụ nghiên cứu và quản lý nhà nước về KH&CN là: 3.369,248 triệu đồng.

4. Thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực KH&CN (Ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc) là: 3.666,558 triệu đồng.

5. Hỗ trợ hoạt động cho Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật là: 150 triệu đồng.

II. Triển khai thực hiện NQ số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026 là: 2.648 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định dự toán và phân bổ dự toán kinh phí chi tiết cho các đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành.

Ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Quyết định này.

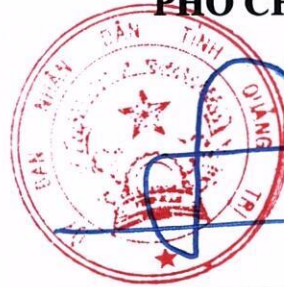
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././*th*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Th)./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Tiến

Phụ lục chi tiết ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2022
(Kèm theo Quyết định số: **475** /QĐ-UBND ngày **09** tháng **02** năm 2022
của UBND tỉnh Quảng Trị)

DVT: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Kinh phí năm 2022
	CHI SỰ NGHIỆP KH&CN (= I+II)	21.896.000
I	CHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KH&CN	19.248.000
1	Chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	9.245.194
1.1	Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn, nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ cấp tỉnh bao gồm đối ứng cấp trung ương; dự án sản xuất thử nghiệm	3.600.000
1.2	Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn, nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ cấp cơ sở; dự án sản xuất thử nghiệm cấp cơ sở	2.000.000
1.3	Đề án: "Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị"	1.498.752
1.4	Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Hỗ trợ lương và định mức chi thường xuyên cho biên chế hưởng lương từ ngân sách)	2.146.442
1.4.1	Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN	1.569.500
1.4.2	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	576.942
2	Chi các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:	2.880.000
2.1	Hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng	500.000
2.2	Hoạt động công nghệ - thị trường công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, giám định và chuyển giao công nghệ	400.000
2.3	Hoạt động QLNN về thông tin và thống kê KH&CN	150.000
2.4	Công tác thanh tra	250.000
2.5	Tham mưu, tư vấn, xây dựng, định hướng kế hoạch, nhiệm vụ KHCN; công tác tổng hợp	200.000
2.6	Chi quản lý NN về hoạt động KHCN cấp huyện, thị, thành phố	200.000
2.7	Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	200.000
2.8	Điều tra, khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ	80.000
2.9	Chi quản lý chương trình, đề tài, dự án KH&CN các cấp, chính sách nhân rộng	500.000

STT	Nội dung	Kinh phí năm 2022
2.10	Triển khai kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	200.000
2.11	Hoạt động khoa học tổng kết 10 năm Nghị quyết 20 về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;	100.000
2.12	Tổ chức hoạt động tuyên truyền KH&CN, Hội thảo ĐMCN, Hội thảo khoa học khác...	100.000
3	Tăng cường tiềm lực phục vụ nghiên cứu và quản lý nhà nước về KH&CN	3.369.248
3.1	Cải tạo sửa chữa Văn phòng Sở và các đơn vị thuộc sở; nhà kính phục vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao; hệ thống giàn nuôi trồng cây dâu tây (<i>Phân bổ sau khi thực hiện đầy đủ các hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công</i>).	2.589.248
3.2	Mua sắm máy móc phục vụ nghiên cứu và quản lý nhà nước về KH&CN (máy rửa dược liệu, máy RT-PCR, hệ thống lọc nước)	500.000
3.3	Mua sắm CPU, loa máy cho Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc	250.000
3.4	Các nhiệm vụ KH&CN khác (Sửa chữa nhỏ, mua vật tư văn phòng, các nhiệm vụ phát sinh...)	30.000
4	Thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực KH&CN (Ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc)	3.603.558
5	Hỗ trợ hoạt động cho Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật	150.000
II	TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NQ SỐ 163/2021/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2021 QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ỨNG DỤNG, NHÂN RỘNG CÁC KẾT QUẢ KH&CN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2022-2026	2.648.000